

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
công trình Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2033/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/5/2024 của HĐND huyện Hớn Quản về việc thông qua quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C – nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2024 của HĐND huyện Hớn Quản về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/5/2024 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND huyện về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của UBND huyện về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công huyện Hớn Quản năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 18/P.KT&HT-KQTĐXD ngày 22/8/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 87/TTr-P.KT&HT ngày 23/8/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Người phê duyệt:** UBND huyện Hớn Quản.
- 2. Tên công trình:** Nâng cấp, kiên cố hoá suối Xa Cát.
- 3. Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- 4. Địa điểm xây dựng:** huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
- 5. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Lam.
- 6. Nhà thầu thẩm tra:** Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng tổng hợp Nam Phong.
- 7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Phước An.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng 128 công thoát nước dọc hai bên bờ suối với khoảng cách trung bình 250m/vị trí, chiều dài cống tiêu từ L=6m-8m.

- Xây dựng 08 vị trí cầu dân sinh qua kênh thay thế các vị trí cầu, cống đã hư hỏng, không đảm bảo an toàn, phục vụ nhu cầu đi lại, canh tác, sản xuất của người dân. Cụ thể:

+ Cầu qua kênh số 1, 2 tại khoảng KM0+580, Km3+00: Hệ cầu thép định hình, nhịp dài L=10,5m, bề rộng mặt sàn cầu B=3m, kết cấu thép mạ kẽm; móng cầu bằng BTCT M350 đá 1x2, tải trọng xe đơn 3,5 tấn.

+ Cầu qua kênh số 3, 4 tại khoảng KM6+50, KM6+325: Hệ cầu thép định hình, nhịp dài L=12m, bề rộng mặt sàn cầu B=3m, kết cấu thép mạ kẽm; móng cầu bằng BTCT M350 đá 1x2, tải trọng xe đơn 3,5 tấn.

+ Cầu qua kênh số 5, 7 tại khoảng KM7+200, KM13+246,56: Hệ cầu thép định hình, nhịp dài L=15m, bề rộng mặt sàn cầu B=3m, kết cấu thép mạ kẽm; móng cầu bằng BTCT M350 đá 1x2, tải trọng xe đơn 3,5 tấn.

+ Cầu qua kênh số 6 tại khoảng KM7+788: Cầu bê tông cốt thép dầm DUL, nhịp dài L=15m, bề rộng mặt cầu B=4m, kết cấu móng và mặt cầu bằng BTCT M350 đá 1x2, tải trọng xe 8 tấn.

+ Cầu qua kênh số 8 tại khoảng KM14+300: Hệ cầu thép định hình, nhịp dài L=18m, bề rộng mặt sàn cầu B=3m, kết cấu thép mạ kẽm; móng cầu bằng BTCT M350 đá 1x2, tải trọng xe đơn 3,5 tấn.

- Gia cố bờ kênh hai đầu cầu mỗi bên ra trung bình 6m bằng kết cấu xây đá hộc mác 100 chống xói lở móng cầu.

- Xây dựng 07 cản dâng nước phục vụ nước tưới cho diện tích đất trồng lúa tại cánh đồng xã Thanh Bình và phường Hưng Chiến vào mùa khô. Hình thức cản dâng là dạng cửa van thép điều tiết chủ động bằng máy đóng mở dạng tay quay kết hợp với kết cấu thành và trụ cản dâng bằng BTCT M250 đá 1x2. Cụ thể vị trí như sau:

STT	Tên cản dâng	Lý trình	Q thoát lũ (m ³ /s)	Kích thước LxBxH(m)	Cửa van điều tiết
1	Cản dâng số 1	Khoảng tại Km0 + 625,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
2	Cản dâng số 2	Khoảng tại Km0 + 875,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
3	Cản dâng số 3	Khoảng tại Km1 + 575,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
4	Cản dâng số 4	Khoảng tại Km1 + 910,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
5	Cản dâng số 5	Khoảng tại Km2 + 704,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
6	Cản dâng số 6	Khoảng tại Km3 + 275,00	40,49	7,3x7,3x2,5	Cửa van thép KT: 2x(3,2mx1,5m)
7	Cản dâng số 7	Khoảng tại Km3 + 614,00	81,32	7,3x10,8x2,9	Cửa van thép KT: 3x(3,2mx1,5m)

(Vị trí xây dựng cầu, cống, cản dâng có thể linh động tịnh tiến để phù hợp với điều kiện thực tế, biến động địa hình trong quá trình thi công và việc hiến đất, vật kiến trúc của người dân)

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

10. Giá trị dự toán: 22.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng*).

- Chi phí xây dựng: 18.770.559.953 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 486.157.503 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.541.816.407 đồng.
- Chi phí khác: 327.986.113 đồng.
- Chi phí dự phòng: 873.480.024 đồng.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- TCVN 12845-2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- TCVN 12571:2018 Công trình thủy lợi thành phần nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn trong giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 4118-2021 Công trình thủy lợi, hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ.

- TCVN 9147:2012 Quy phạm tính toán thủy lực đập tràn.

- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình thủy lợi do sóng và tàu.

- Tiêu chuẩn ngành 22TCN272-05 - Tiêu chuẩn thiết kế cầu.

- TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4116:1985 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.

- TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng.

- TCVN 2737:1995 Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4054:2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

12. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng là chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai tiếp các bước theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hớn Quản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (06b);
- LĐVP, CV (KT) Nghĩa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến